TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2025/DS-ST
Ngày: 09-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Bỉ

2. Bà Nguyễn Thị Kim Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đan Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 227/2025/TLST-DS, ngày 08 tháng 5 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Số B, ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số C ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số C ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh).

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 4 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q trình bày: Bà tham gia 02 dây hụi do bà H làm chủ hụi, gồm:

Dây 1: Hụi khui ngày 16/8/2022 (âm lịch), loại hụi ngày, mỗi ngày người tham gia phải đóng cho bà H số tiền 200.000 đồng, hụi sống đóng 6.000.000 đồng/một phần/một tháng, hụi chết 6.600.000 đồng/một phần/một tháng, có thời hạn

15 tháng, là loại hụi có hoa hồng 1.000.000 đồng, bà có tham gia 01 phần và đã đóng tiền hụi cho bà H 06 tháng, với số tiền là 36.000.000 đồng.

Dây 2: Hụi khui ngày 25/7/2022 (âm lịch), loại hụi ngày, mỗi ngày người tham gia phải đóng cho bà H số tiền 200.000 đồng, hụi sống đóng 9.000.000 đồng/một phần/một ngày, hụi chết 9.900.000 đồng/một phần/một tháng, có thời hạn 15 tháng, là loại hụi có hoa hồng 1.000.000 đồng, bà có tham gia 01 phần và đã đóng tiền hụi cho bà H 07 tháng, với số tiền là 63.000.000 đồng.

Dây 3: Hụi khui ngày 05/4/2022 (âm lịch), loại hụi ngày, mỗi ngày người tham gia phải đóng cho bà H số tiền 100.000 đồng, hụi sống đóng 3.000.000 đồng/một phần/một ngày, hụi chết 3.300.000 đồng/một phần/một tháng, có thời hạn 15 tháng, là loại hụi có hoa hồng 1.000.000 đồng, bà có tham gia 01 phần và đã đóng tiền hụi cho bà H 10 tháng, với số tiền là 30.000.000 đồng.

Đến ngày 02/02/2023 (âm lịch) bà H tuyên bố vỡ hụi nên bà yêu cầu bà H và ông Nguyễn Văn T phải liên đới trả cho bà tổng số tiền vốn hụi còn nợ là 129.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Kim H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Ông Nguyễn Văn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Q có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hụi với bà Nguyễn Thị Kim H, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà H cư trú tại huyện C, tỉnh L (nay là xã T, tỉnh T) nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh) thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Bà Q, bà H và ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và bà Q có đơn xin xét xử vắng mặt; bà H, ông T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Q yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Văn T phải liên đới trả tổng số tiền vốn hụi còn nợ là 129.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án nhiều lần triệu tập ông T, bà H tham gia tố tụng để làm rõ nội dung vụ án nhưng ông bà đều vắng mặt không đến Tòa án giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà Q; điều này thể hiện việc ông bà đã từ bỏ quyền chứng minh cho mình. Như vậy, căn cứ sổ ghi nhận việc tham gia hụi do bà Q cung cấp, có đủ cơ sở xác định: Bà H là chủ hụi, mở các dây hụi cho hụi viên tham gia, trong đó có bà Q và còn nợ tiền hụi các hụi viên. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều

471 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q.

[3] Xét nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ: Tại địa phương bà H làm chủ hụi, tổ chức cho hụi viên tham gia nhiều năm, là loại hụi có hoa hồng nhằm mục đích phát triển kinh tế gia đình diễn ra trong thời kỳ hôn nhân với ông T. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 27, 30, 35 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim H liên đới thanh toán tiền vốn hụi còn nợ cho nguyên đơn.

Ông T và bà H còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán nợ gốc theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông T và bà H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Mặt dù, ông T và bà H là người cao tuổi, được miễn án phí theo quy định của pháp luật nhưng ông bà không có đơn xin miễn án phí nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật 129.000.000 đồng x 5% = 6.450.000 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 27, 30, 37 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hụi của bà Nguyễn Thị Q đối với bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Văn T.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Văn T phải liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị Q số tiền vốn hụi là 129.000.000 (một trăm hai mươi chín triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 6.450.000 (sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Tây Ninh;
- VKS ND khu vực 5-Tây Ninh;
- THA dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy